TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 124/2019/HS - PT
Ngày: 29/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương và Bà Dương Thị Liên.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2019/TLPT - HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Dương Văn Q do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS - ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Họ và tên: **Dương Văn Q**, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1968 tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm LC 1, xã BX, thành phố SC, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 6/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Minh H1 (đã chết) và bà Đặng Thị L; có vợ: Vũ Thị H1 (đã ly hôn); có 02 con; Con lớn sinh năm 1999; con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1966;

Hộ khẩu thường trú: xóm LC 1, xã BX, thành phố SC, tỉnh TN;

Chỗ ở hiện tại: Tổ 05, phường MC, thành phố SC, tỉnh TN (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Dương Thị N, sinh năm 1999; (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 5, phường MC, thành phố SC, tỉnh TN;

2. Anh Dương Đức Ng, sinh năm 2002; (vắng mặt).

Trú tại: Xóm LC1, xã BX, thành phố SC, tỉnh TN;

3. Anh Dương Duy T, sinh năm 1982; (vắng mặt).

Trú tại: Xóm LC1, xã BX, thành phố SC, tỉnh TN;

4. Ông Dương Duy H1, sinh năm 1959; (vắng mặt).

Trú tại: Xóm LC1, xã BX, thành phố SC, tỉnh TN;

5. Ông Đồng Văn T1, sinh năm 1976 - Công an viên xóm LC2; (có mặt).

Trú tại: Xóm LC2, xã BX, thành phố SC, tỉnh TN;

6. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1964; (vắng mặt).

Trú tại: Xóm XĐ, xã BX, thành phố SC, tỉnh TN;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 27/3/2017 Dương Văn Q đang ở nhà mình tại xóm LC1, xã BX, thành phố SC thì bà Vũ Thị H1 (là vợ đã ly hôn với Q từ năm 2015) đến với mục đích kiểm tra tình hình học tập của hai con chung của Q và bà H1 là Dương Thị N và Dương Đức Ng. Khi Q nói với bà H1 rằng Ng bị cô giáo nhắc hay bỏ học và chơi điện tử thì bà H1 đến gần giường Ng đang nằm để hỏi nhưng Ng đắp chăn kín đầu. Bức xúc việc con không nghe lời, bà H1 đi ra sân lấy 02 chiếc roi ổi dài khoảng 50 cm đến vụt vào chân Ng thì Ng bỏ chạy ra ngoài đường. Q thấy vậy đi đến giằng 02 chiếc roi trên tay bà H1 bẻ gẫy vứt ra sân sau đó đi theo Ng ra khỏi nhà. Bà H1 đi theo Q rồi tranh cãi với Q tại vị trí lối đi ở khu vực tiếp giáp bờ sân giếng. Do bức xúc việc bà H1 nói nhiều, Q đi về bờ rào tiếp giáp cánh đồng cách vị trí Q và bà H1 đang đứng khoảng hơn 20m rút 01 cọc rào bằng tre có đường kính khoảng 3,5cm, chiều dài khoảng 1,4m rắn, chắc cầm ở tay phải quay lại vị trí bà H1 đang đứng vụt một phát vào đầu bà H1 làm bà H1 ngã xuống đất. Q tiếp tục dùng cọc tre vụt liên tiếp vào người và chân tay bà H1, khi bà H1 hô hoán kêu cứu thì Dương Thị N đang học bài ở trong buồng chạy ra can ngăn nên Q không vụt nữa, sau đó Q vứt chiếc cọc tre ở sân nhà Q. Còn bà H1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên điều trị đến ngày 01/4/2017 ra viện. 21 giờ cùng ngày Công an xã BX đã đến nhà Q lập biên bản sự việc, thu giữ 01 chiếc cọc tre đường kính 3,5 cm, dài khoảng 1,4m. Ngày 28/3/2017, Q giao nộp 01 con dao (loại dao phay) đã qua sử dụng, dài 45 cm, chuôi bằng gỗ dài 10cm, bản chỗ rộng nhất khoảng 7cm cho Công an xã BX và nói rằng đây là con dao bà H1 dùng để đe dọa Q trước khi Q dùng gậy vụt bà H1.

Tại bản kết luận giám định số 429/TgT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Bà H1 bị chấn động não điều trị khỏi, gãy xương trụ (P); có 02 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%. Cơ chế hình thành vết thương là do tác động của vật tày.

Tại bản án số 36/2019/HS - ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn Q phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt Dương Văn Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Dương Văn Q bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/6/2019 bị cáo Q kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo không gây thương tích cho người bị hại là bà H1, đề nghị Tòa án cấp trên giải oan cho bị cáo.

Ngày 17/6/2019 người bị hại bà Vũ Thị H1 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án tỉnh xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Dương Văn Q cho rằng bị cáo không phạm tội "cố ý gây thương tích" cho bà H1, bị cáo chỉ tự vệ khi bà H1 dùng dao đe dọa chém bị cáo; Người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các vấn đề liên quan đến kháng cáo của bị cáo và người bị hại. Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo và người bị hại vì mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phần tranh luận, bị cáo không nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát vì bị cáo cho rằng bị cáo không gây thương tích cho người bị hại. Bà H1 không có ý kiến gì tranh luận với Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo không thừa nhận đã gây thương tích cho người bị hại là bà H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Văn Q và người bị hại Vũ Thị H1 làm trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Vào khoảng 19 giờ ngày 27/3/2017 Dương Văn Q đang ở nhà mình thì bà Vũ Thị H1 (là vợ đã ly hôn với Q từ năm 2015) đến với mục đích kiểm tra tình hình học tập của hai con chung của Q và bà H1, khi bà H1 đến gần giường Ng đang nằm để hỏi nhưng Ng đắp chăn kín đầu. Bức xúc việc con không nghe lời, bà H1 đi ra sân lấy 02 chiếc roi ổi vụt vào chân Ng thì Ng bỏ chạy ra ngoài đường. Q thấy vậy đi đến giằng 02 chiếc roi trên tay bà H1 bẻ gẫy vứt ra sân sau đó đi theo Ng ra khỏi nhà. Bà H1 đi theo Q rồi tranh cãi với Q, do bức xúc việc bà H1 nói nhiều, Q rút 01 cọc rào bằng tre vụt một nH1 vào đầu bà H1 làm bà H1 ngã xuống đất. Q tiếp tục dùng cọc tre vụt liên tiếp vào người và chân tay bà H1, bà H1 bị thương và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên điều trị đến ngày 01/4/2017 ra viện. 21 giờ cùng ngày Công an xã BX đã đến nhà Q lập biên bản sự việc, thu giữ 01 chiếc cọc tre đường kính 3,5 cm, dài khoảng 1,4m. Ngày hôm sau 28/3/2017, Q giao nộp 01 con dao (loại dao phay) đã qua sử dụng, dài 45 cm, chuôi bằng gỗ dài 10cm, bản chỗ rộng nhất khoảng

7cm cho Công an xã BX và nói rằng đây là con dao bà H1 dùng để đe dọa Q trước khi Q dùng gậy vụt bà H1.

[3] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Cố ý gây th□ơng tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Do bị cáo và người bị hại bà Vũ Thị H1 vẫn có những mâu thuẫn âm ỉ từ khi ly hôn năm 2015 nên vào tối ngày 27/3/2017 giữa bị cáo và bà H1 đã xảy ra cãi chửi nhau và bị cáo đã dùng cọc rào bằng tre vụt nhiều phát vào người bà H1 dẫn đến hậu quả làm tổn hại sức khỏe của bà H1 11%. Bị cáo khai bà H1 cầm dao dọa chém bị cáo, do vậy bị cáo mới dùng cọc tre để tự vệ đánh vào tay của bà H1 làm cho con dao văng ra nên bị cáo không phạm tội cố ý gây thương tích. Bà H1 thì cho rằng bà chỉ đến nhà bị cáo để thăm con và xem tình hình học tập của con, bà không mang theo dao và dọa chém như bị cáo khai. Các lời khai của cháu Dương Thị N là con gái của bị cáo khai rằng bản thân cháu đang điều trị bệnh Pa ra đô có sử dụng xạ trị nên cháu không nhớ được gì (BL 129 đến 133). Các lời khai của cháu Dương Đức Ng là con trai của bị cáo khai có nhìn thấy bố cầm cọc rào đuổi theo mẹ nhưng do khuất tầm nhìn nên không nhìn thấy bố có đánh trúng mẹ hay không (BL125 đến 128). Tại biên bản làm việc với Công an xã BX bị cáo khai "....Vợ chồng xảy ra xô sát đánh nhau khiến chị H1 phải đi Viện điều trị....(BL 37) hoặc tại biên bản hỏi cung bị can thì bị cáo khai"...tôi xác định toàn bộ những thương tích nêu trên của bà H1 là do tôi dùng chiếc cọc rào nêu trên gây ra khi tôi và bà H1 xô sát...(*BL 160)*. Lời khai của người làm chứng anh Dương Duy T nhìn thấy bà H1 khi đến nhà anh bị chảy nhiều máu ở đầu, anh có hỏi thì bà H1 nói bị Q đánh và bà H1 có nhờ anh đèo ra UBND xã để trình báo, sau đó anh đưa bà H1 đến Công an thành phố Sông Công rồi anh về nhà (BL 135). Căn cứ vào lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản đối chất, thương tích của người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với bệnh án và kết luận giám định thương tích của bà H1. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Cố ý gây th□ơng tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều khai bà H1 có cầm dao đuổi và dọa chém bị cáo nên bị cáo đã dùng cọc rào vụt vào tay của bà H1 nhiều nH1 khi rơi dao ra thì thôi, còn bà H1 thì cho rằng bà không cầm dao đuổi và dọa chém bị cáo như bị cáo đã khai. Ngay sau khi sảy ra sự việc Công an xã đã đến nhà bị cáo lập biên bản chỉ thu giữ được chiếc cọc rào mà bị cáo đã gây ra thương tích cho bà H1, còn con dao theo bị cáo khai vứt ra vườn, tổ công tác đã tiến hành truy tìm ngay nhưng không tìm thấy. Sáng hôm sau bị cáo mang con dao đến nộp cho công an xã và nói rằng con dao này là do bà H1 dùng đe dọa chém bị cáo. Như vậy không đủ căn cứ khẳng định con dao mà bị cáo mang đến nộp là con dao mà bà H1 đã dọa chém bị cáo như bị cáo khai. Tại phiên tòa phúc thẩm sau một hồi vòng vo thì bị cáo đã phải

thừa nhận con dao đó là dao của gia đình bị cáo vẫn sử dụng hàng ngày, nhưng bà H1 đã dùng nó để dọa chém bị cáo, nên bị cáo phải tự vệ, tuy nhiên bị cáo cũng thừa nhận bà H1 chưa gây nên bất cứ thương tích gì cho bị cáo. Do đó hành vi của bị cáo dùng cọc rào bằng tre vụt nhiều nhát vào người bà H1 gây nên thương tích 11% cho bà H1, thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình là đúng, không oan.

[6] Hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích" do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, khung hình phạt mà bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo có khả năng nhận thức về tác hại của hành vi phạm tội do mình gây ra xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự của địa phương. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm vẫn cho bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo một phần hành vi phạm tội của mình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là đã có lợi cho bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xét kháng cáo của bà Vũ Thị H1 đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi bị cáo cầm gậy vụt bà H1 thì giữa bị cáo và bà H1 có xảy ra cãi chửi nhau, do không kìm chế được nên bị cáo đã gây thương tích cho bà H1 tổn hại sức khỏe 11% thì cũng một phần do lỗi của bà H1, do vậy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là đã có phần nghiêm khắc, nên không có căn cứ để tăng hình phạt như bà H1 kháng cáo.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát bác kháng cáo của bị cáo và người bị hại là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn Q và người bị hại Vũ Thị H1, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS - ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Dương Văn Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Dương Văn Q đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thành phố Sông Công;
- VKSND thành phố Sông Công;
- Công an thành phố Sông Công;
- Chi cục THADS thành phố Sông Công;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Quế